

# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG PHẦN MỀM EOP

## DÀNH CHO SINH VIÊN

<b>I. TRA CỨU.....</b>	<b>2</b>
<b>II. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG .....</b>	<b>2</b>
<b>III. THEO DÕI THỜI KHÓA BIỂU .....</b>	<b>3</b>
<b>IV. HỌC TẬP TRỰC TUYẾN .....</b>	<b>5</b>
1. Chọn lớp học online .....	5
1. Danh sách chủ đề (Unit).....	5
2. Cách làm bài học.....	6
3. Cách làm bài test.....	8

## I. TRA CỨU

**B1:** Truy cập địa chỉ trang web học trực tuyến: <http://eop.edu.vn>.

**B2:** Sinh viên có thể lựa chọn xem **Lịch thi**, **Kết quả thi**, **Kết quả học tập** các môn ngoại ngữ bằng cách nhập vào mã sinh viên và tra cứu.

The screenshot shows a navigation menu with three tabs: "Lịch thi", "Kết quả thi" (highlighted in red), and "Kết quả học tập". Below the menu is a search form titled "Tra cứu kết quả thi:". The form contains a label "Mã sinh viên" followed by a text input field and a dark blue button labeled "Kết quả".

## II. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

**B1:** Truy cập địa chỉ trang web học trực tuyến: <http://eop.edu.vn>.

**B2:** Sử dụng tài khoản do giáo viên trực tiếp giảng dạy cung cấp để đăng nhập vào hệ thống.

Lưu ý:

- Tài khoản chính là mã sinh viên, mật khẩu ban đầu được cung cấp từ giáo viên.
- Sinh viên mất mật khẩu hoặc chưa có tài khoản có thể liên hệ trực tiếp với giáo viên giảng dạy để phục hồi lại mật khẩu ban đầu được cung cấp, hoặc gọi tới số hotline hỗ trợ của Khoa Ngoại ngữ **0964.858.361** để được tạo tài khoản.

The screenshot shows the login page for the Educational Opportunity Program. The title is "Educational Opportunity Program" and the subtitle is "Hãy đăng nhập hệ thống để học và thi ngoại ngữ trực tuyến". The form includes a "Tên tài khoản" field with the placeholder "Mã sinh viên" and the instruction "Nhập vào mã sinh viên". Below it is a "Mật khẩu" field with the placeholder "\*\*\*\*\*" and the instruction "Nhập vào mật khẩu". There is a checkbox labeled "Duy trì đăng nhập" which is checked. A large green button labeled "Đăng nhập" is at the bottom of the form. At the very bottom of the page, there is a message: "Bạn không thể đăng nhập, hãy liên hệ 0964.858.361".

**B3:** Sau lần đăng nhập lần đầu tiên, sinh viên cần đổi lại mật khẩu ban đầu, tránh việc mất mật khẩu, bị chiếm quyền sử dụng tài khoản và thực hiện những thao tác ngoài ý muốn.



Sửa thông tin   Đổi ảnh đại diện   **Đổi mật khẩu**

Tên tài khoản: 0841060043

Mật khẩu cũ:

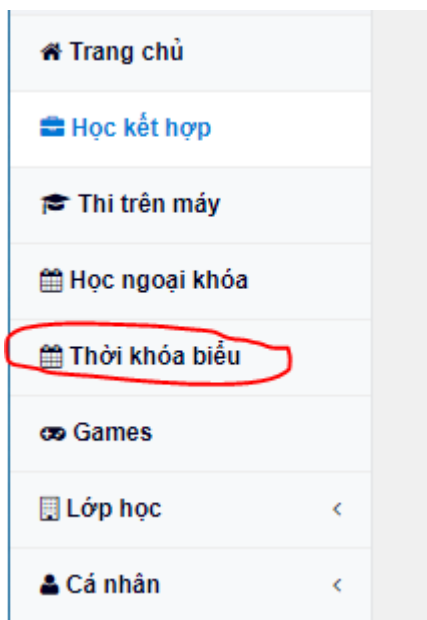
Mật khẩu mới:

Nhập lại mới:

Bên cạnh đó, sinh viên cũng có thể cập nhật thông tin cá nhân và ảnh đại diện của mình.

### III. THEO DÕI THỜI KHÓA BIỂU

- Sau khi đăng nhập thành công, sinh viên chọn vào phần Thời khóa biểu.



- Màn hình hiển thị thời khóa biểu của các lớp tiếng Anh

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP NGOẠI NGỮ

Hôm nay 24 — 30 Th12 2018 Ngày Tuần

	T2 24/12	T3 25/12	T4 26/12	T5 27/12	T6 28/12	T7 29/12	CN 30/12
06:00							
07:00							
08:00							
09:00							
10:00							
11:00							
12:00							
13:00		12:30 - 14:05 TABT2_Test Tiếng Anh bổ trợ 2 Tiết: 7-8					
14:00							
15:00							
16:00							
17:00					15:55 - 17:30 TABT2_Test Tiếng Anh bổ trợ 2 Tiết: 11-12		
18:00							
19:00							
20:00							
21:00							

- Nhấn vào 1 thời khóa biểu sẽ hiển thị chi tiết thông tin lớp học

**Tiếng Anh bổ trợ 2**

Lớp: **TABT2\_Test**

Môn học: **Tiếng Anh bổ trợ 2**

Thời gian: **Tiết 7 đến 8 (12:30 - 14:05)**

Địa điểm: **A10 - 608**

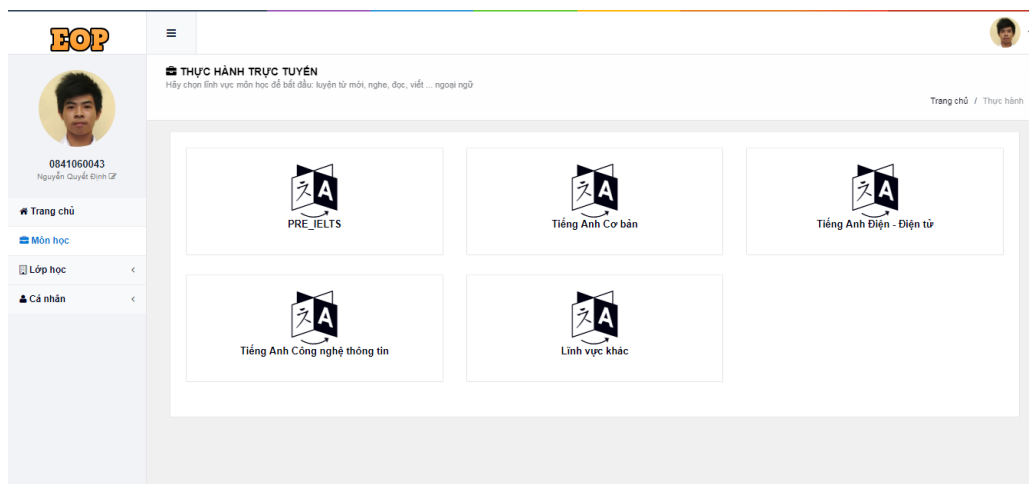
Giáo viên: **Nguyễn Chiến Thắng**

Đóng

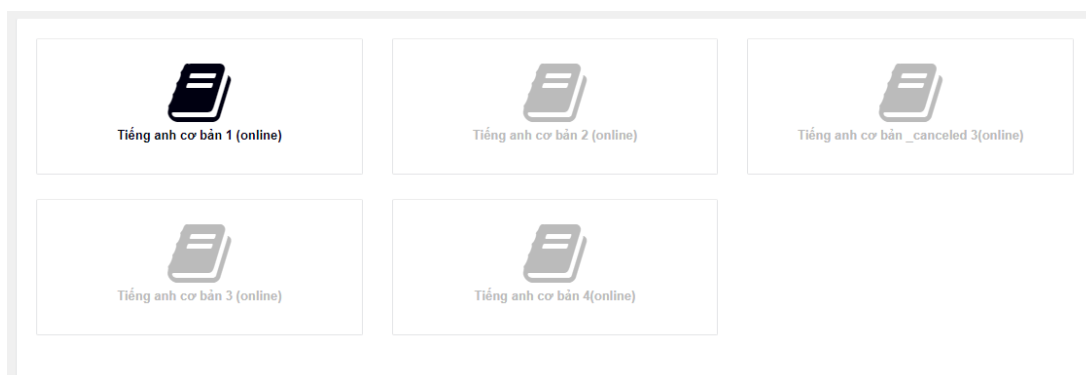
## IV. HỌC TẬP TRỰC TUYẾN

### 1. Chọn lớp học online

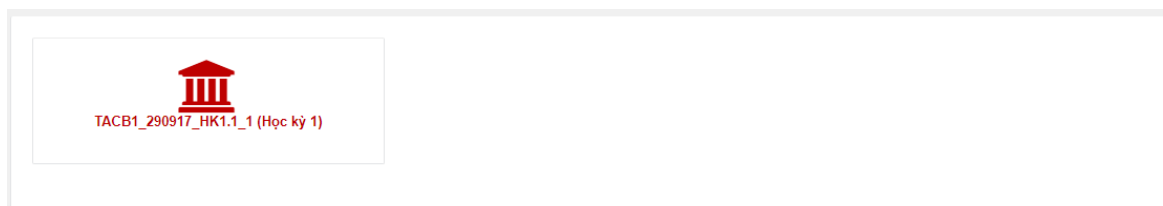
**B1:** Sau khi đăng nhập thành công, sinh viên chọn vào phần Môn học. Màn hình hiển thị các Lĩnh vực (nhóm học phần) mà sinh viên có lớp học.



**B2:** Chọn Lĩnh vực chứa học phần cần học. Màn hình hiển thị ra các học phần thuộc Lĩnh vực đã chọn.













**B3:** Chọn học phần mà sinh viên cần làm bài tập online. Màn hình hiển thị các lớp sinh viên đang học của học phần đã chọn.



**B4:** Chọn đúng lớp cần làm bài tập online (có thể liên hệ giáo viên để lấy chính xác tên lớp, tránh làm nhầm bài tập trong trường hợp có sinh viên có mặt 2 lớp ngoại ngữ khác nhau. Hệ thống hiển thị các chủ đề (unit) trong học phần mà sinh viên cần làm.











### 1. Danh sách chủ đề (Unit)

 Unit 1: Starter 1 30 tasks	 Unit 2: Family and weekdays 32 tasks	 Unit 3: Food and drinks 22 tasks	 Unit 4: Countries and Jobs 22 tasks
 Unit 5: Personal profile 22 tasks	 Phiếu thăm dò ý kiến (Khảo sát & lấy ý kiến của học viên)	 Unit 6: Places 19 tasks	 Unit 7: Free time 20 tasks
 Unit 8: Daily routines 16 tasks	 Unit 9: Class 27 tasks		

- Những chủ đề có màu xanh lá là những chủ đề mà sinh viên đã hoàn thành.
- Những chủ đề có màu đen là những chủ đề sinh viên đang học và chưa hoàn thành.
- Những chủ đề có màu ghi mờ là những chủ đề sinh viên chưa được học, sinh viên cần hoàn thành các chủ đề trước để có thể học được các chủ đề tiếp theo.
- Sau khi sinh viên hoàn thành ít nhất 50% số chủ đề của học phần, hệ thống sẽ đưa ra phiếu khảo sát về quá trình học tập của môn học. Ở phần này sinh viên có thể đưa ra những đánh giá của bản thân về quá trình học tập trên lớp cũng như học tập trực tuyến.

## 2. Cách làm bài học

Thực hành / Tiếng anh cơ bản 1 (online) / Unit 4: Countries and Jobs



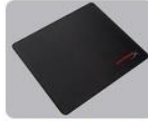

	Vocabulary 1 - Countries - Task 1 - <i>vocabulary</i>
	Vocabulary 1: Task 2 - <i>mcq</i>
	Vocabulary 1: Task 3 - <i>question</i>
	Vocabulary 1: Task 4 - <i>question</i>
	Vocabulary 1 - Task 5 - <i>mcq</i>
	Vocabulary 1 - Section Test - <i>question</i>
	Vocabulary 2 - Jobs - Task 1 - <i>vocabulary</i>
	Vocabulary 2 - Task 2 - <i>mcq</i>
	Vocabulary 2 - Task 3 - <i>mcq</i>
	Vocabulary 2 - Task 4 - <i>question</i>

Chọn vào chủ đề và hoàn thành tất cả các bài học trong chủ đề đó.

Lưu ý:

- Bài học từ vựng mới: Cần nghe tất cả các từ mới có thể hoàn thành bài học.

/ UNIT 1 / Voca: Hiển thị từ vựng - vocabulary

<p><b>Mouse</b> <i>/maʊs/</i></p>  <p><b>Chuột máy tính</b></p> <p>Click the left mouse button twice to highlight the program.</p>	<p><b>Computer</b> <i>/kəmˈpjʊ.tə/</i></p>  <p><b>máy tính</b></p> <p>There is a computer and a printer in my office.</p>	<p><b>Mouse mat</b> <i>/maʊs mæt/</i></p>  <p><b>Thảm để chuột</b></p> <p>The mouse mat is usually made of rubber.</p>	<p><b>Monitor</b> <i>/ˈmɒnɪtə(r)/</i></p>  <p><b>Màn hình máy tính</b></p> <p>I cannot turn the monitor on. I do not know why.</p>
---	--	--	---

✓ Hoàn thành Báo lỗi

- Dạng bài sắp xếp lại từ vựng, sinh viên cần đọc lại các từ mới có trong bài để có thể sắp xếp chính xác từ thì hệ thống mới ghi nhận và khi sắp xếp đúng, hệ thống sẽ tự động qua bài.

/ UNIT 1 / Voca: Task 3 - mcq (3 / 18)

Nghe âm thanh, viết lại từ:

Question 1/4:

click để đọc

M O U S E M A

T

- Dạng bài điền từ và chọn đáp án đúng: Nút  sẽ xuất hiện khi sinh viên gửi bài ít nhất một lần.

/ UNIT 1 / Listening: Task 1 - question (7 / 18)

Diễn từ vào chỗ trống

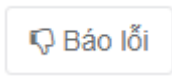
**Question 1/1:**

**Câu hỏi 1:**

**Đơn vị logic và số học**, (tiếng Anh là Arithmetic and Logic Unit, viết tắt ALU), là thiết bị thực hiện các phép tính cơ bản như các phép tính số học (cộng, trừ, nhân, chia, v.v), các phép tính logic ( **noi** , ..... , ..... , v.v) cũng như các phép so sánh (ví dụ: so sánh nội dung của hai byte xem có bằng nhau). Đơn vị này là nơi mà các "công việc thực sự" được thực thi.

Đơn vị kiểm soát theo dõi các byte trong bộ nhớ có chứa chỉ thị để máy tính thực thi, cung cấp cho ALU một chỉ thị cần phải thực thi cũng như chuyển kết quả thu được tới các vị trí thích hợp trong bộ nhớ. Sau khi điều đó diễn ra, đơn vị kiểm soát chuyển tới chỉ thị kế tiếp (thông thường nằm tại địa chỉ ngay sau), nếu không thì chỉ thị sẽ là chỉ thị nhảy thông báo cho máy tính là chỉ thị tiếp theo nằm tại một địa chỉ khác. Khi tham chiếu tới bộ nhớ, chỉ thị hiện thời có thể sử dụng một số phương thức đánh địa chỉ ..... để xác định địa chỉ liên quan trong bộ nhớ. Một số bo mạch chủ trong máy tính có thể gắn được hai hay nhiều bộ xử lý. Các loại máy tính phục vụ thường có hai hay nhiều bộ xử lý.

- Khi gặp bài học có lỗi, sinh viên có thể báo lỗi lên hệ thống bằng nút xuất hiện phía dưới mỗi bài học.



/ UNIT 1 / Listening: Task 1 - question

Diễn từ vào chỗ trống

**Question 1/1:**





**Câu hỏi 1:**

**Đơn vị logic và số học**, (tiếng Anh là Arithmetic and Logic Unit, viết tắt ALU), là thiết bị thực hiện các phép tính cơ bản như các phép tính số học (cộng, trừ, nhân, chia, v.v), các phép tính logic ( ..... , ..... , ..... , v.v) cũng như các phép so sánh (ví dụ: so sánh nội dung của hai byte xem có bằng nhau). Đơn vị này là nơi mà các "công việc thực sự" được thực thi.

Đơn vị kiểm soát theo dõi các byte trong bộ nhớ có chứa chỉ thị để máy tính thực thi, cung cấp cho ALU một chỉ thị cần phải thực thi cũng như chuyển kết quả thu được tới các vị trí thích hợp trong bộ nhớ. Sau khi điều đó diễn ra, đơn vị kiểm soát chuyển tới chỉ thị kế tiếp (thông thường nằm tại địa chỉ ngay sau), nếu không thì chỉ thị sẽ là chỉ thị nhảy thông báo cho máy tính là chỉ thị tiếp theo nằm tại một địa chỉ khác. Khi tham chiếu tới bộ nhớ, chỉ thị hiện thời có thể sử dụng một số phương thức đánh địa chỉ ..... để xác định địa chỉ liên quan trong bộ nhớ. Một số bo mạch chủ trong máy tính có thể gắn được hai hay nhiều bộ xử lý. Các loại máy tính phục vụ thường có hai hay nhiều bộ xử lý.

### 3. Cách làm bài test

Các bài Unit test được hiển thị màu đỏ

 <p><b>UNIT TEST 1</b> 4 tasks / 30 minute</p>	 <p><b>UNIT 1</b> 10 tasks</p>	 <p><b>UNIT 2</b> 9 tasks</p>	 <p>Phiếu thăm dò ý kiến (Khảo sát &amp; lấy ý kiến của học viên)</p>
---	---	---	--

Chọn bài test muốn làm, màn hình hiển thị các thông số của bài test.



**KIỂM TRA :: Khóa học thử nghiệm / UNIT TEST 1**

Bạn cần vượt qua **UNIT TEST 1** gồm **2 tasks** trong **30 phút**.  
Click nút "**Làm bài**" bên dưới để bắt đầu. Lưu ý khi đã xác nhận làm bài, bạn bắt buộc phải hoàn thành lần lượt các Task trong Unittest.

#	Tên Task	Điểm
1	Vocabulary Part 1 <i>Vocabulary</i>	10.0
2	Grammar: Part 2 <i>Grammar</i>	30.0

**Làm bài UNIT TEST 1**

Chọn Làm bài để bắt đầu làm bài, hệ thống sẽ bắt đầu tính giờ.

**HOC TIENG ANH** Never Stop Learning

**00:29:55**

**KHÓA HỌC THỬ NGHIỆM / UNIT TEST 1**  
UNIT TEST 1 (tasks, 30 minute)

Thực hành / Khóa học thử nghiệm / UNIT TEST 1

**Vocabulary** 1 tasks  
Read, listen and repeat.

**Grammar** 1 tasks  
Subject pronouns and possessive adjectives.

**Vocabulary Part 1 - question**

Chọn bài test cần làm

Khóa học thử nghiệm / UNIT TEST 1 / Vocabulary Part 1 - question **00:28:24**



Điền từ vào chỗ trống

**Question 1/1:**

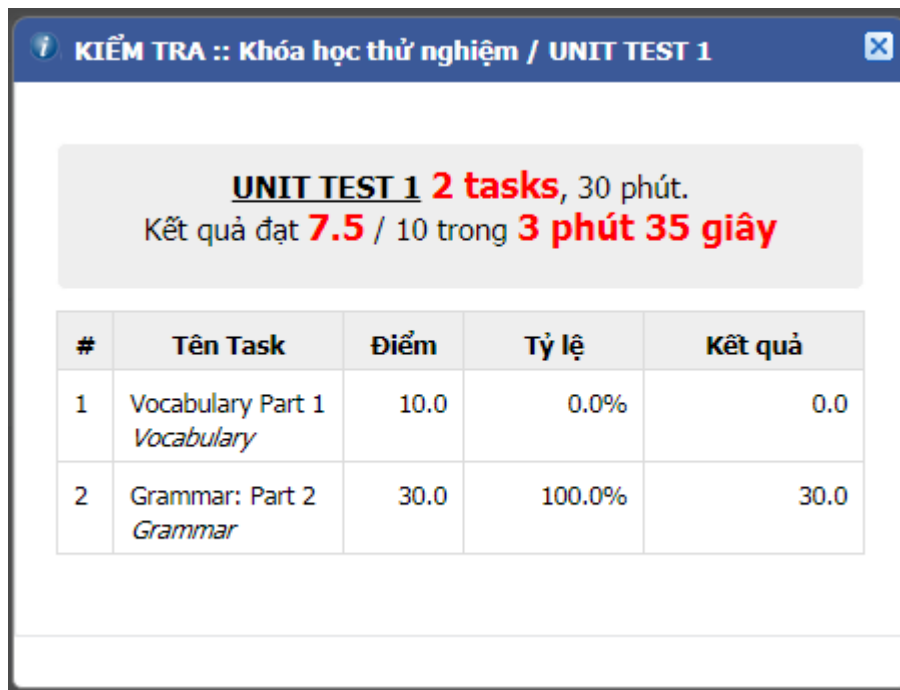
Trong quá trình tính toán, máy tính thông thường cần phải lưu trữ các giá trị trung gian để có thể sử dụng trong các tính toán sau đó. Khả năng thực hiện của máy tính phần lớn phụ thuộc vào tốc độ đọc các giá trị từ **không biết** và tốc độ ghi vào bộ nhớ, cũng như dung lượng bộ nhớ. Ban đầu bộ nhớ chỉ được sử dụng cho các giá trị trung gian, nhưng từ **hi** thì chính bản thân chương trình cũng có thể được lưu trữ theo cách này. Điểm nổi trội này đã dẫn đến việc ra đời của những chiếc máy tính có sẵn chương trình đầu tiên của thế hệ máy tính ngày nay.

Lưu ý:

- Sau khi làm xong một câu, sinh viên phải nhấn nút  để hệ thống ghi nhận kết quả làm bài.

- Khi nhấn hai nút  chỉ có thể chuyển qua lại giữa các bài, hệ thống không ghi nhận kết quả.
- Ở bài test vẫn có nút  Báo lỗi như bài học bình thường, sinh viên có thể báo lỗi lên hệ thống.

Sau khi làm bài xong, nhấn **Nộp bài**, hệ thống sẽ tính toán điểm của Unit test vừa làm. Sinh viên có thể nhấn lại vào Unit test đã làm để xem kết quả.



#	Tên Task	Điểm	Tỷ lệ	Kết quả
1	Vocabulary Part 1 <i>Vocabulary</i>	10.0	0.0%	0.0
2	Grammar: Part 2 <i>Grammar</i>	30.0	100.0%	30.0